

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 2564/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phi Thị N, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đ

Bị đơn: Ông Ngô Trường V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà X, đường Y, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phi Thị N và ông Ngô Trường V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2020 ngày 06 tháng 02 năm 2020 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đ cấp cho bà Phi Thị N và ông Ngô Trường V không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Minh K, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Giao con Ngô Minh K cho bà Phi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ngô Trường V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Phi Thị N tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006292 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, trả lại cho bà Phi Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Thủ Đức, TP.HCM;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức, TP.HCM;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền